

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC LỖI CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC DÂN TỘC

Đặng Phan Quỳnh Dao
Trường Đại học Thủ Dầu Một
 Email: giaoptq@tdmu.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết xác định một số giải pháp khắc phục lỗi chính tả tiếng Việt đặc thù cho học sinh dân tộc dựa trên việc lựa chọn nội dung dạy học chính tả đặc thù cho học sinh tiểu học dân tộc; Xây dựng hệ thống chính tả đặc thù cho học sinh tiểu học dân tộc; Tập hợp chữ cho từng nhóm yếu tố chính tả đặc thù; Lựa chọn từ ngữ cần dạy. Việc vận dụng linh hoạt các cách thức cụ thể với những thao tác cơ bản trong việc dạy học chính tả tiếng Việt cho học sinh dân tộc là vấn đề mà giáo viên ở tiểu học cần quan tâm trong quá trình dạy chính tả tiếng Việt nói riêng và dạy học tiếng Việt nói chung. Việc dạy chính tả tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc nhằm giúp các em rèn luyện được năng lực sử dụng đúng từ tiếng Việt để nói, viết trong quá trình học tập và giao tiếp một cách hiệu quả.

Từ khóa: Chính tả, giáo viên, học sinh dân tộc, phương pháp dạy học, từ ngữ
 Nhận bài: 14/7/2022; Phản biện: 20/7/2022; Duyệt đăng: 25/7/2022

1. Đặt vấn đề

Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu giao lưu văn hóa và mở rộng tri thức giữa các dân tộc ngày một tăng đòi hỏi phải có một ngôn ngữ chung cho các dân tộc và mọi dân tộc trên đất nước Việt Nam đều sử dụng tiếng Việt làm công cụ giao tiếp thống nhất.

Chính vì vậy, “yêu cầu chuẩn hóa tiếng Việt phải được thực hiện một cách triệt để nhằm làm cho tiếng Việt thực sự trở thành một thứ tiếng phổ thông của tất cả các dân tộc trên đất nước Việt Nam”.

Nội dung của vấn đề “Giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt” gắn liền với nhiệm vụ chuẩn hóa chính tả cho học sinh (HS) các dân tộc thiểu số ở nước ta. Vì tiếng Việt sẽ là một phương tiện sắc bén để đồng bào các dân tộc tiếp thu những tri thức khoa học, thắt chặt tình đoàn kết đưa đất nước tiến xa hơn trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong thực tế hiện nay, HS các dân tộc thiểu số học tiếng Việt còn mắc rất nhiều lỗi chính tả. Đã có nhiều tác giả đề cập đến vấn đề này nhưng chưa có tác giả nào nghiên cứu đưa ra giải pháp cụ thể để chữa lỗi chính tả tiếng Việt cho HSĐT. Vì thế, việc đi sâu tìm giải pháp khắc phục lỗi chính tả cho HSĐT là rất cần thiết và có ý nghĩa thiết thực.

Từ những lý do trên, chúng tôi chọn vấn đề “Một số giải pháp khắc phục lỗi chính tả tiếng Việt đặc thù cho HSĐT” để nghiên cứu. Bài viết tập trung nghiên cứu về việc lựa chọn nội dung dạy học chính tả đặc thù cho HS tiểu học dân tộc; Xây dựng hệ thống chính tả đặc thù cho HSĐT; Tập hợp chữ cho từng nhóm yếu tố chính tả đặc thù; Lựa chọn từ ngữ cần dạy.

2. Nội dung nghiên cứu

Trong đời sống, con người nhận thức hiện thực theo những cách khác nhau: nhận thức phát hiện, nhận thức

tái hiện lại. Phương pháp dạy học chính là những phương pháp theo cách thức tái hiện lại. Người ta thường nói đến một số phương pháp: diễn giảng, đàm thoại, phân tích ngôn ngữ, làm việc với sách giáo khoa, trực quan... Khi dạy tiếng Việt, chúng ta có thể áp dụng tất cả phương pháp đó và áp dụng cho tất cả các môn học trong nhà trường. Tuy nhiên tùy từng phân môn cụ thể mà áp dụng những phương pháp cho phù hợp.

Để khắc phục lỗi chính tả cho HS người dân tộc chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

2.1. Lựa chọn nội dung dạy học chính tả đặc thù cho HS tiểu học dân tộc

Việc xác định được nội dung dạy học có một ý nghĩa vô cùng quan trọng vì mục đích của dạy học chỉ đạt được thông qua việc hoàn thành một nội dung môn học. Hoạt động của GV và HS cũng đều xoay quanh việc thực hiện nội dung dạy học. Nội dung dạy học còn chi phối cách tổ chức, phương pháp và thủ pháp dạy học.

Với môn tiếng Việt, nội dung dạy học được cụ thể hóa bao gồm các hợp phần: tri thức về ngôn ngữ, về hệ thống tiếng Việt, những quy tắc sử dụng tiếng Việt, các dạng lời nói và hệ thống kĩ năng sử dụng tiếng Việt vào hoạt động giao tiếp. Những tri thức và kĩ năng này phải được lựa chọn sao cho phù hợp với mục tiêu từng cấp học với khả năng tiếp nhận của HS và với điều kiện cụ thể của nhà trường. Như vậy chính tả là phân môn thuộc nội dung “hệ thống các kĩ năng hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt”.

Để có một nội dung dạy học nói chung, chính tả nói riêng đảm bảo mọi yêu cầu về khoa học và giáo dục, người xây dựng nội dung phải tính đến các nhân tố: tri thức khoa học của môn học, đặc điểm tâm lý lứa tuổi, mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo của cấp học, tình hình thực tiễn dạy và học môn học đó, thực tế địa phương và quỹ thời gian dành cho môn học. Quỹ thời gian là một

nhân tố chi phối việc lựa chọn, ưu tiên hay bỏ bớt nội dung tri thức cho phù hợp. Có thể nói, nội dung chính tả tiếng Việt là toàn bộ vốn chữ tiếng Việt được coi là chuẩn.

Chương trình chính tả có hai phần rõ rệt. Phần “cứng” bao gồm một số chữ mắc lỗi được đưa vào chương trình sách giáo khoa (SGK) thống nhất trên toàn quốc. Phần “mềm” bao gồm dạy học chính tả phương ngữ. Nghĩa là tùy thuộc vào tình hình từng địa phương mà điều chỉnh nội dung dạy học chính tả cho phù hợp. Dạy học chính tả đặc thù cho HSĐT là góp phần vào việc chuẩn hóa tiếng Việt cho HSĐT và nó là một nhu cầu cấp thiết của việc dạy học cho HSĐT.

Nội dung chính tả tiếng Việt đặc thù được chúng tôi xác định là toàn bộ vốn chữ tiếng Việt có chứa các hiện tượng mắc lỗi đặc thù. Toàn bộ vốn chữ này không tồn tại một cách lộn xộn mà được sắp xếp theo quy luật của hệ thống ngôn ngữ. Tùy vào từng tiêu chí khác nhau mà người ta có thể đưa ra những cách sắp xếp khác nhau.

2.2. Xây dựng hệ thống chính tả đặc thù cho HSĐT

Hiện nay đa số các tác giả đưa ra cách sắp xếp hệ thống chính tả. Tiêu biểu như tác giả Hoàng Phê trong “Từ điển vần” đã sắp xếp vần theo tiêu chí lấy âm đầu làm vần gốc. Còn trong cuốn “Từ điển chính tả tiếng Việt” đại diện là tác giả Nguyễn Như Ý thì lại dựa trên cơ sở “những từ dễ viết sai” và “cách viết các từ có vần cuối dễ sai”. Dựa trên cách xây dựng hệ thống chính tả của các tác giả trước, chúng tôi tiến hành xây dựng hệ thống chính tả tiếng Việt đặc thù cho HSĐT. Hệ thống này được tập hợp dựa trên sự quan sát cách nói và cách viết của HSĐT đem so sánh với hệ thống ngữ âm tiếng Việt và chính tả tiếng Việt của HS Kinh sẽ thấy rõ những điểm đồng nhất và khác biệt. Tập hợp những nét khác biệt đó, ta sẽ có hệ thống chính tả đặc thù cho HSĐT..

Hệ thống chính tả này được sắp xếp bao gồm: Hệ thống chữ ghi phụ âm đầu vần và dấu thanh thường mắc lỗi chính tả của HS tiểu học dân tộc. Hệ thống này như sau:

a. Những phụ âm đầu thường mắc lỗi

Phụ âm đầu b Phụ âm đầu l
Phụ âm đầu d Phụ âm đầu v

b. Những vần thường mắc lỗi

b1. Những vần thường mắc lỗi âm đệm

- oan - uân
- oãn - uyết

b2. Những vần thường mắc lỗi âm chính

ac	ay	uôt
ăc	ây	uât
an	âm	uôc
ăn	ôm	ưư
au	uân	iu
âu	uôn	

b3. Những vần thường mắc lỗi âm cuối

- Những vần có **m** ở cuối
am
im
- Những vần có **ng** ở cuối
ang ung

ăng ung

- Những vần có **t** ở cuối

at

ăt

- Những vần có bán âm /-i/ ở cuối

ai ui

oi uy

c. Những dấu thanh thường mắc lỗi

- Thanh sắc

- Thanh ngã

Hệ thống chính tả đặc thù trên là cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng nội dung chính tả phần “mềm” cho HSĐT.

2.3. Tập hợp chữ cho từng nhóm yếu tố chính tả đặc thù

Muốn tập hợp chữ cho từng nhóm yếu tố chính tả đặc thù thì trước tiên phải xác định được đối tượng vốn chữ chuẩn chính tả để lựa chọn. HS tiểu học sử dụng vốn chữ tiếng Việt trong nhà trường để giao tiếp, học tập, tiếp thu tri thức khoa học. Chuẩn kiến thức chính tả của HS tiểu học là chuẩn chính tả tiếng Việt nhưng không thể là toàn bộ chuẩn đó mà chỉ một phần, phần thường được sử dụng nhiều nhất trong giao tiếp bằng chữ viết của xã hội. Như vậy, định ra chuẩn kiến thức chính tả phải căn cứ trên phạm vi giao tiếp của HS.

Sách giao khoa tiếng Việt hiện hành là một tài liệu học tập khá đầy đủ về phương diện giao tiếp của HS tiểu học. Bài học là các chủ đề quen thuộc, gần gũi với đời sống hàng ngày của các em. Hàng ngày các em sử dụng và quen thuộc với một số vốn từ, vốn chữ trong sách giáo khoa. Do đó, có thể coi toàn bộ vốn chữ trong SGK tiếng Việt tiểu học là vốn chữ của HS tiểu học đồng thời là chuẩn kiến thức chính tả của HS. Như vậy, nội dung dạy học phải bao quát được toàn bộ vốn chữ được coi là chuẩn.

Tuy nhiên, trong bài viết này là dạy chính tả phần “mềm” nên bài viết không đưa toàn bộ vốn chữ chuẩn đó vào xây dựng nội dung dạy học chính tả mà chỉ đưa vốn chữ có chứa hiện tượng chính tả đặc thù của HSĐT để xây dựng.

Xác định được đối tượng vốn chữ trong SGK tiếng Việt tiểu học là vốn chữ chuẩn chính tả, chúng tôi tiến hành tách các chữ thuộc hiện tượng chính tả đặc thù trong tổng vốn chữ này. Việc lựa chọn tách các hiện tượng chính tả được thực hiện từ lớp 2 đến lớp 5 gồm các bài tập đọc, học thuộc lòng để tách. Sở dĩ không chọn lớp 1 vì nội dung bài học hầu hết là bài học vần, vốn chữ rất ít và đơn giản, còn các bài học về Luyện từ và câu, Chính tả, Tập làm văn hầu hết đều lấy nội dung bài tập đọc làm ngữ liệu học tập.

Sau khi đã tách được bộ phận chữ thuộc hệ thống chính tả đặc thù thì coi như ta có được nội dung dạy học chính tả đặc thù cho HSĐT. Số lượng chữ được chúng ta tách ra là: Số chữ này được chúng ta tính tần số xuất hiện từ cao xuống thấp (của mỗi chữ) và được sắp xếp theo từng nhóm yếu tố chính tả đặc thù: Phụ âm đầu,

vần, thanh. Nhờ công việc này mà người dạy biết được cần rèn luyện các yếu tố chính tả đó nhiều hay ít.

2.4. Lựa chọn từ ngữ cần dạy

Chữ Quốc ngữ là chữ viết ghi âm âm vị học, nghĩa là phát âm thế nào thì viết thế ấy (trừ một số trường hợp bất quy tắc). Nếu phát âm chuẩn thì việc viết chính tả sẽ thuận lợi nhưng do phát âm không chuẩn nên đã xuất hiện các lỗi chính tả. Đối với trường hợp phát âm không phân biệt thì việc xác định nghĩa của từ cũng là một căn cứ để người viết xác định được đúng chuẩn chính tả. Chính vì vậy, vốn chữ được tách ra làm nội dung dạy học phải được đặt trong những từ cụ thể. Nhưng chúng ta không thể nào đưa toàn bộ từ ngữ ứng dụng của chữ vào dạy học mà phải lựa chọn các từ cần thiết, phù hợp với đối tượng để dạy. Vậy, từ ngữ nào đáp ứng được yêu cầu? để trả lời câu hỏi này yêu cầu nội dung dạy học cho những đối tượng cụ thể để lựa chọn. Nhiều khi do có một quá trình tiếp xúc lâu dài với học HS ở văn bản nói và viết mà GV có thể nắm được những từ ngữ nào HS thường mắc lỗi để đưa vào bài học. Việc làm này dễ mang tính phỏng đoán, thiếu khách quan. Tốt hơn hết là rút các từ ngữ đó trong các từ ngữ ứng dụng của vốn chữ được tách ra làm nội dung dạy học. Chẳng hạn như, trước khi tách các chữ trong vốn chữ chuẩn thì hiển nhiên các chữ đó đang được đặt trong hệ thống. Nhờ đặt trong hệ thống mà ta xác định được từ ngữ ứng dụng của các chữ. Việc tính tần số chữ có từ ngữ ứng dụng đi kèm sẽ giúp ta lựa chọn được các từ ngữ cần dạy để đưa vào nội dung các bài học chính tả.

3. Kết luận

Quyết định số 53/CP ngày 22-2-1980 của Hội đồng Chính phủ đã ghi rõ: "Tiếng Việt và chữ dân tộc là ngôn

ngữ chung của dân tộc Việt Nam. Nó là phương tiện giao lưu không thể thiếu được giữa các địa phương và giữa các dân tộc trong cả nước, giúp cho các địa phương và các dân tộc có thể phát triển đồng đều về các mặt kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật... tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và thực hiện quyền bình đẳng dân tộc". Xuất phát từ vai trò quan trọng của tiếng Việt đối với các dân tộc, có thể khẳng định: dạy tiếng Việt cho HSĐT trong đó có chuẩn hóa chính tả tiếng Việt là việc làm rất có ý nghĩa thiết thực trong sự nghiệp phát triển giáo dục miền núi ở nước ta.

Bài viết đề xuất một số phương hướng khắc phục lỗi chính tả tiếng Việt đặc thù cho các em bằng việc lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với đối tượng dựa trên việc xây dựng hệ thống chính tả tiếng Việt đặc thù, lựa chọn các từ ngữ cần dạy và sử dụng thủ pháp dạy học chính tả nhằm nâng cao hiệu quả dạy học chính tả. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê A (1992), *Về kiểu bài chính tả so sánh*, NXB Giáo dục.
- [2]. Lê A - Hoàng Thảo Nguyên (1999), *Đánh giá lại hiệu quả của thủ pháp so sánh đối chiếu trong dạy học chính tả ở tiểu học*, Nghiên cứu giáo dục số 5.
- [3]. Nguyễn Hàm Dương (1973), *Vấn đề sử dụng tiếng nói phổ thông thống nhất các dân tộc*, Tạp chí Ngôn ngữ số 1.
- [4]. Phạm Văn Đồng (1994), *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
- [5]. Phan Ngọc (1982), *Chữa lỗi chính tả cho học sinh*, NXB Giáo dục.
- [6]. Hoàng Phê (1996), *Từ điển văn*, NXB Đà Nẵng.
- [7]. Như Ý - Kim Thành - Việt Hùng (1995), *Từ điển chính tả tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

Some solutions to overcome Vietnamese spelling errors for primary school ethnic students

Dang Phan Quynh Dao
Thu Dau Mot University
Email: giaoptq@tdmu.edu.vn

Abstract: The article identifies some solutions to overcome specific Vietnamese spelling errors for ethnic students based on the selection of specific spelling teaching content for primary school ethnic students; Building a specific spelling system for primary school ethnic students; Compiling letters for each group of specific spelling elements; Choosing words to teach. The flexible application of specific methods with basic operations in teaching Vietnamese spelling to ethnic students is an issue that primary school teachers need to pay attention to in the process of teaching spoken Vietnamese spelling in particular and teaching Vietnamese in general. Teaching Vietnamese spelling to minority primary ethnic students aims to help them practice the ability to use Vietnamese words correctly to speak and write in the process of learning and communicating effectively.

Keywords: Spelling, teachers, ethnic students, teaching methods, words.